

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	CN.VH.01	Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực: Quản lý di sản văn hóa vật thể/ phi vật thể; Văn hóa cơ sở; Quảng cáo; Karaoke, vũ trường; Hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Văn học; Thư viện; Điện ảnh; Gia đình, Lễ hội, Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm; Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp giấy phép lĩnh vực các lĩnh vực: Quản lý di sản văn hóa vật thể/ phi vật thể; Văn hóa cơ sở; Quảng cáo; Karaoke, vũ trường; Hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Văn học; Thư viện; Điện ảnh; Gia đình, Lễ hội, Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm; Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Giấy phép/Quyết định	2	200	140,0	28	
2	CN.VH.02	Thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực Quản lý nhà nước về Hợp tác quốc tế về văn hóa	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp phép lĩnh vực lĩnh vực Hợp tác quốc tế về văn hóa. Tham mưu cấp phép đối với hồ sơ đủ điều kiện.	Giấy phép/Quyết định	2	200	270,0	54	
3	CN.VH.03	Thẩm định, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: Phát thanh, truyền hình; Xuất bản; In	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp giấy phép lĩnh vực phát thanh, truyền hình; Xuất bản; In	Giấy phép	2	200	120,0	24	
4	CN.VH.04	Thẩm định, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thông tin điện tử (mạng xã hội);	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp phép lĩnh vực thông tin điện tử (mạng xã hội)	Giấy phép	2	200	135,0	27	
5	CN.VH.05	Thẩm định, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thông tin điện tử; thông tin đối ngoại	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp phép lĩnh vực: thông tin điện tử; thông tin đối ngoại	Giấy phép	2	200	130,0	26	
6	CN.VH.06	Thẩm định, giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp phép lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	Giấy phép	2	200	125,0	25	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
7	CN.VH.07	Thực hiện việc cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp phép xuất bản bản tin đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương	Giấy phép	2	200	90,0	18	
8	CN.VH.08	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động: báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, báo in và báo điện tử, tạp chí in và tạp chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc sản đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương; tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu theo quy định của pháp luật	Thẩm định hồ sơ, cấp phép liên quan các thủ tục hành chính về báo chí	Giấy phép	2	200	180,0	36	
9	CN.VH.09	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Quyết định cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao.	Quyết định/Giấy chứng nhận	2	200	175,0	35	
10	CN.VH.10	Thẩm định, công nhận, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch từ 01–03 sao.	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú	Quyết định	2	200	140,0	28	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
11	CN.VH.11	Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Thẩm định hồ sơ, tham mưu quyết định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa	Quyết định	2	200	130,0	26	
12	CN.VH.12	Thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch.	Thẩm định hồ sơ, tham mưu cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch	Quyết định	2	200	180,0	36	
13	CN.VH.13	Tham mưu công nhận điểm du lịch, khu du lịch theo thẩm quyền.	Thẩm định hồ sơ, tham mưu công nhận điểm du lịch, khu du lịch theo thẩm quyền	Quyết định	2	200	170,0	34	
14	CN.VH.14	Thủ tục về cấp phép Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (bao gồm: cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép; chấm dứt hoạt động)	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Quyết định cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; chấm dứt hoạt động	Quyết định	2	200	140,0	28	